

Bản án số: 101/2023/DS-ST

Ngày: 21-7-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện TT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV (VB); Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội. **Người đại diện theo pháp luật:** ông **Ngô Chí D** – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông **Phạm Tuấn A** – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020). **Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án:** Ông **Lê Thành L**, ông **Ngô Văn P** và ông **Nguyễn Huy H** – Cán bộ xử lý nợ (văn bản ủy quyền số 35568/2022/UQ-VPB ngày 02/12/2022) có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1986; có mặt;

2.2. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1992 (vợ anh H1), có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 2A, xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Đức L1, sinh năm 1963 (bố của anh H1), vắng mặt;

3.2. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1963 (mẹ của anh H1), vắng mặt;

3.3. Cháu Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 2010 (con anh H1, chị H2);

3.4. Cháu Nguyễn Thị Thùy L3, sinh năm 2012 (con anh H1, chị H2);

3.5. Cháu Nguyễn Đức D1, sinh năm 2015 (con anh H1, chị H2).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nh, cháu L3 và cháu D1 là anh Nguyễn Đức H1, chị Nguyễn Thị H2.

Cùng địa chỉ: Thôn 2A, xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV – Do người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành L trình bày:

Thỏa thuận tín dụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV và anh Nguyễn Đức H1, chị Nguyễn Thị H2 đã ký 03 Hợp đồng tín dụng và 01 Hợp đồng thế tín dụng với nội dung cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104073583186 ngày 16/4/2021, theo đó:
Số tiền vay: 630.000.000 đồng .

Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh đồ gỗ nội thất.

Thời hạn vay: 24 tháng.

Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,49%/năm, cố định 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 19/10/2021. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả trên dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2107214043640 ngày 07/07/2021, theo đó:

Số tiền vay: 137.550.000 đồng.

Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Thời hạn vay: 30 tháng.

Lãi suất trong hạn cố định: 38.5%/năm.

Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010119/2021/04/22 ngày 22/4/2021, theo đó:

Số tiền vay: 60.000.000 đồng.

Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Thời hạn vay: 25 tháng.

Lãi suất trong hạn tối đa 21%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 119-P-4805250 ký ngày 28/4/2021, theo đó:
Số tiền cho vay: 31.000.000 đồng.

Loại thẻ: 119-VISA Super Shopee Platinum Credit.

Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: Theo quy định của VB qua từng thời kỳ.

Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là anh H1, chị H2 đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: **53.634.189** đồng. Trong đó trả nợ gốc là **17.681.662** đồng, trả nợ lãi là **35.952.527** đồng. Đến ngày 15/12/2021, khoản vay chuyển sang quá hạn.

Anh H1, chị H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VB theo cam kết nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV yêu cầu anh H1, chị H2 phải thực hiện nghĩa vụ tín dụng trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/6/2023 với tổng số tiền các khoản vay là **1.256.177.439** đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104073583186 ngày 16/4/2021: Trong đó dư nợ gốc là 630.000.000 đồng, lãi trong hạn là 14.639.462 đồng, lãi quá hạn 177.484.690 đồng, lãi phạt chậm trả 21.363.392 đồng. Tổng cộng 843.487.544 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2107214043640 ngày 07/07/2021: Trong đó nợ gốc là 132.492.752 đồng, lãi trong hạn là 4.389.474 đồng, lãi quá hạn 116.553.692 đồng, lãi phạt chậm trả 18.423.123 đồng. Tổng cộng 271.859.041 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010119/2021/04/22 ngày 22/4/2021: Trong đó nợ gốc là 51.594.937 đồng, lãi trong hạn là 1.769.999 đồng, lãi quá hạn 27.165.933 đồng, lãi phạt chậm trả 2.197.451 đồng. Tổng cộng 82.728.320 đồng.

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 119-P-4805250 ký ngày 28/4/2021: Trong đó nợ gốc là 28.509.220 đồng, lãi trong hạn là 8.134.752 đồng, lãi quá hạn 21.458.562 đồng, tổng cộng 58.102.534 đồng.

Về thỏa thuận đảm bảo tín dụng: Tài sản đảm bảo cho khoản vay 630.000.000 đồng là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 228; tờ bản đồ số: 1; địa chỉ: Xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 812160; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 14998 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2019; Ngày 22/10/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện TT đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Đức H1, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 1728/2021; quyền số 02-2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2021 tại Văn phòng công chứng NK, địa chỉ số 106 phố DVH, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp trên là nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền **630.000.000** đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc **630.000.000** đồng.

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Việt Nam TV trong trường hợp anh H1, chị H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng đề nghị được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ.

2. Bị đơn là anh Nguyễn Đức H1 và chị Nguyễn Thị H2 trình bày: Anh H1, chị H2 xác nhận cùng ký kết các thỏa thuận tín dụng: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104073583186 ngày 16/4/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2107214043640 ngày 07/07/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010119/2021/04/22 ngày 22/4/2021 và Hợp đồng thế tín dụng số 119-P-4805250 ký ngày 28/4/2021. Toàn bộ nội dung thỏa thuận tín dụng như đại diện của Ngân hàng Việt Nam TV trình bày là đúng. Anh chị cũng xác nhận tài sản đảm bảo cho khoản vay 630.000.000 đồng là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 228; tờ bản đồ số: 1; địa chỉ: Xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 812160; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 14998 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2019; Ngày 22/10/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện TT đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Đức H1, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 1728/2021; quyền số 02-2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2021 tại Văn phòng công chứng NK, địa chỉ số 106 phố DVH, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội. Quá trình vay tiền do làm ăn thua lỗ, nhà có mẹ già mắc bệnh hiểm nghèo và 3 đứa con còn đang ăn học nên không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng đúng theo cam kết. Anh chị không nhớ đã trả được bao nhiêu tiền gốc và lãi. Vợ chồng anh chị đề nghị Ngân hàng xem xét lại khoản tính lãi. Anh H1, chị H2 xác định hiện tại kinh tế gia đình quá khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông bà trả dần tiền gốc còn tiền lãi, tiền lãi phạt thì xin miễn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức L1 và bà Nguyễn Thị L2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến.

3. Ý kiến trình bày tại phiên tòa của các đương sự:

Đại diện của nguyên đơn là Ngân hàng Việt Nam TV trình bày: Ngân hàng Việt Nam TV yêu cầu anh H1, chị H2 thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 12/6/2023 với tổng số tiền các khoản vay là **1.256.177.439** đồng.

Trường hợp anh H1, chị H2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng Việt Nam TV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án

có thẩm quyền thực hiện việc kê biên, phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 228; tờ bản đồ số: 1; địa chỉ: Xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 812160; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 14998 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2019; Ngày 22/10/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện TT đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Đức H1, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 1728/2021; quyền số 02-2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2021 tại Văn phòng công chứng NK, địa chỉ số 106 phố DVH, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội để thanh toán toàn bộ các khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức H1 và chị Nguyễn Thị H2 trình bày:

Vợ chồng anh có vay Ngân hàng VB số tiền 630.000.000 đồng, mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh đồ gỗ nội thất, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,49%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 228; tờ bản đồ số: 1; địa chỉ: Xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 812160; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 14998 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2019; Ngày 22/10/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện TT đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Đức H1, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 1728/2021; quyền số 02-2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2021 tại Văn phòng công chứng NK, địa chỉ số 106 phố DVH, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội. Ngoài ra anh chị còn nợ Ngân hàng các khoản gốc và lãi cụ thể như sau:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2107214043640 ngày 07/07/2021: Trong đó nợ gốc là 132.492.752 đồng, lãi trong hạn là 4.389.474 đồng, lãi quá hạn 116.553.692 đồng, lãi phạt chậm trả 18.423.123 đồng. Tổng cộng 271.859.041 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010119/2021/04/22 ngày 22/4/2021: Trong đó nợ gốc là 51.594.937 đồng, lãi trong hạn là 1.769.999 đồng, lãi quá hạn 27.165.933 đồng, lãi phạt chậm trả 2.197.451 đồng. Tổng cộng 82.728.320 đồng.

- Hợp đồng thế tín dụng số 119-P-4805250 ký ngày 28/4/2021: Trong đó nợ gốc là 28.509.220 đồng, lãi trong hạn là 8.134.752 đồng, lãi quá hạn 21.458.562 đồng, tổng cộng 58.102.534 đồng.

Tổng cộng toàn bộ các khoản vay cụ thể: 1.256.177.439 đồng. Vợ chồng anh đề nghị phía Ngân hàng xem xét lại khoản tính lãi. Nguyên vọng của gia đình xin tiền lãi, xin tiền lãi phạt, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn xin Ngân hàng cho vợ chồng anh trả dần.

4. Đại diện Viện kiểm sát huyện TT phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VB, đề nghị buộc anh Nguyễn Đức H1, chị Nguyễn Thị H2 trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày ngày 12/6/2023 với tổng số tiền các khoản vay là **1.235.556.865** đồng. Kể từ ngày 13/6/2023, anh H1 và chị H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký kết.

- Trường hợp anh H1, chị H2 không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 228; tờ bản đồ số: 1; địa chỉ: Xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 812160; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 14998 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2019; Ngày 22/10/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện TT đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Đức H1, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 1728/2021; quyền số 02-2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2021 tại Văn phòng công chứng NK, địa chỉ số 106 phố DVH, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán theo quy định pháp luật. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng Việt Nam TV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nhận định về tố tụng.

Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bên vay không có đăng ký kinh doanh nên việc thụ lý, giải quyết của Tòa án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Nhận định về nội dung vụ án.

[2.1] *Về quan hệ tín dụng:* Người đại diện của Ngân hàng Việt Nam TV và bên vay là anh Nguyễn Đức H1, chị Nguyễn Thị H2 thống nhất xác nhận toàn bộ thỏa thuận tín dụng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104073583186 ngày 16/4/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử

dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2107214043640 ngày 07/07/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010119/2021/04/22 ngày 22/4/2021; Hợp đồng thế tín dụng số 119-P-4805250 ký ngày 28/4/2021.

Anh H1, chị H2 đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là **53.634.189 đồng**. Trong đó trả nợ gốc là **17.681.662 đồng**, trả nợ lãi là **35.952.527 đồng**, bên vay xác nhận còn nợ tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/6/2023 là 1.235.556.865 đồng. Trong đó:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104073583186 ngày 16/4/2021: Trong đó dư nợ gốc là 630.000.000 đồng, lãi trong hạn là 14.639.462 đồng, lãi quá hạn 177.484.690 đồng, lãi phạt chậm trả 21.363.392 đồng. Tổng cộng 843.487.544 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2107214043640 ngày 07/07/2021: Trong đó nợ gốc là 132.492.752 đồng, lãi trong hạn là 4.389.474 đồng, lãi quá hạn 116.553.692 đồng. Tại phiên toà nguyên đơn rút lãi phạt chậm trả 18.423.123 đồng. Tổng cộng 253.435.918 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010119/2021/04/22 ngày 22/4/2021: Trong đó nợ gốc là 51.594.937 đồng, lãi trong hạn là 1.769.999 đồng, lãi quá hạn 27.165.933 đồng. Tại phiên toà nguyên đơn rút lãi phạt chậm trả 2.197.451 đồng. Tổng cộng 80.530.536 đồng.

- Hợp đồng thế tín dụng số 119-P-4805250 ký ngày 28/4/2021: Trong đó nợ gốc là 28.509.220 đồng, lãi trong hạn là 8.134.752 đồng, lãi quá hạn 21.458.562 đồng, tổng cộng 58.102.534 đồng.

Xét tính pháp lý của các thỏa thuận tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các quy định của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực pháp luật thi hành, các bên tham gia giao kết phải tuân thủ thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

Theo đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, buộc vợ chồng anh H1, chị H2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày **12/6/2023** với tổng số tiền các khoản vay là 1.235.556.865 đồng. Kể từ ngày 13/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, anh H1, chị H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng.

Quá trình giải quyết tại Toà án Bì đơn không có ý kiến gì về lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của Ngân hàng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] *Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm tín dụng:*

[2.2.2] Biện pháp bảo đảm tiền vay được quy định trong Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Việt Nam TV và bên thế chấp là anh

Nguyễn Đức H1, chị Nguyễn Thị H2. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 228; tờ bản đồ số: 1; địa chỉ: Xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 812160; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 14998 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2019; Ngày 22/10/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện TT đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Đức H1, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 1728/2021; quyền số 02-2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2021 tại Văn phòng công chứng NK, địa chỉ số 106 phố DVH, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 630.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 630.000.000 đồng.

[2.2.2] Xét tính pháp lý Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104073583186 ngày 16/4/2021 có nội dung và hình thức tuân thủ đúng quy định tại Điều 317, 318, 319 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104073583186 ngày 16/4/2021 phù hợp Điều 167, 188 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật để thi hành; Yêu cầu của nguyên đơn được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bên vay là anh H1, chị H2 không thực hiện được nghĩa vụ tín dụng là có căn cứ, được chấp nhận. Trường hợp anh H1, chị H2 không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng Việt Nam TV có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 228; tờ bản đồ số: 1; địa chỉ: Xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 812160; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 14998 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2019; Ngày 22/10/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện TT đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Đức H1, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 1728/2021; quyền số 02-2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2021 tại Văn phòng công chứng NK, địa chỉ số 106 phố DVH, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội.

[2.2.3] Về phạm vi bảo đảm: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104073583186 ngày 16/4/2021; hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2107214043640 ngày 07/07/2021; hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010119/2021/04/22 ngày 22/4/2021; Hợp đồng thế tín dụng số 119-P-4805250 ký ngày 28/4/2021 xác định

phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng một tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc của 04 khoản vay và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên dư nợ gốc.

Trường hợp xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Đức H1, chị Nguyễn Thị H2 phải có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng Việt Nam TV cho đến khi trả xong nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn là anh H1, chị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng). Hoàn trả Ngân hàng Việt Nam TV số tiền 22.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tại phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự 2015; Điều 167, 188 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV: Buộc anh Nguyễn Đức H1 và chị Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền còn nợ tính đến ngày 12/6/2023 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104073583186 ngày 16/4/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2107214043640 ngày 07/07/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010119/2021/04/22 ngày 22/4/2021 và Hợp đồng thế tín dụng số 119-P-4805250 ký ngày 28/4/2021 với tổng số tiền là 1.256.177.439 đồng;

Trong đó:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104073583186 ngày 16/4/2021: Trong đó dư nợ gốc là 630.000.000 đồng, lãi trong hạn là 14.639.462 đồng, lãi quá hạn 177.484.690 đồng, lãi phạt chậm trả 21.363.392 đồng. Tổng cộng 843.487.544 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2107214043640 ngày 07/07/2021: Trong đó nợ gốc là 132.492.752 đồng, lãi trong hạn là 4.389.474 đồng, lãi quá hạn 116.553.692 đồng. Tổng cộng 253.435.981 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010119/2021/04/22 ngày 22/4/2021: Trong đó nợ gốc là 51.594.937 đồng, lãi trong hạn là 1.769.999 đồng, lãi quá hạn 27.165.933 đồng. Tổng cộng 80.530.536 đồng.

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 119-P-4805250 ký ngày 28/4/2021: Trong đó nợ gốc là 28.509.220 đồng, lãi trong hạn là 8.134.752 đồng, lãi quá hạn 21.458.562 đồng, tổng cộng 58.102.534 đồng.

Đình chỉ lãi phạt chậm trả số tiền là 18.423.123 đồng của Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2107214043640 ngày 07/07/2021.

Đình chỉ lãi phạt chậm trả số tiền là 2.197.451 đồng của Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN0010119/2021/04/22 ngày 22/4/2021.

2. Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Đức H1 và chị Nguyễn Thị H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV.

3. Trường hợp anh Nguyễn Đức H1 và chị Nguyễn Thị H2 không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý đối với tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 228; tờ bản đồ số: 1; địa chỉ: Xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 812160; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 14998 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2019; Ngày 22/10/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện TT đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Đức H1, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 1728/2021; quyền số 02-2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2021 tại Văn phòng công chứng NK, địa chỉ số 106 phố DVH, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội.

4. Khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì những người đang chiếm giữ, sử dụng tài sản thế chấp trên phải có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo yêu cầu của cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

5. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong Hợp đồng là nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc là 630.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng trên dư nợ gốc.

Trường hợp xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Đức H1 và chị Nguyễn Thị H2 phải có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV Việt Nam cho đến khi trả xong nợ.

6. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Đức H1 và chị Nguyễn Thị H2 phải nộp 49.000.000 đồng (*bốn mươi chín triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.000.000 đồng (*Theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0025830 ngày 31-3-2023 của Chi cục Thi hành án huyện Thạch Thất*).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện TT (02 bản);
- Chi cục THADS huyện TT;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Yên

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Chiến

Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Thị Ngọc Yên

